

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong số 10 865 492, giá trị của chữ số 6 là:

- A. 6 000 000 B. 600 000 C. 60 000 D. 6 000

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 6 trong số đã cho, từ đó tìm được giá trị của chữ số đó.

Lời giải

Trong số 10 865 492 chữ số 6 là thuộc hàng chục nghìn nên có giá trị là 60 000.

Chọn C

Câu 2. Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được:

- A. 3 154 000 B. 3 200 000 C. 3 100 000 D. 3 150 000

Phương pháp

Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5.

Nếu chữ số hàng chục nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 3 154 587 đến hàng trăm nghìn ta được 3 200 000 (vì chữ số hàng chục nghìn là 5, làm tròn lên).

Chọn B

Câu 3. Năm 1400, Hồ Quý Ly lên ngôi vua, lập ra triều đại nhà Hồ. Năm đó thuộc thế kỉ:

- A. XIV B. XV C. XVI D. XVII

Phương pháp

Từ năm 1301 đến năm 1400 là thế kỉ XIV

Lời giải

Năm 1400 thuộc thế kỉ XIV.

Chọn A

Câu 4. Cho dãy số 9 113, 9 115, 9 117, Số thứ năm của dãy số đã cho là:

- A. 9 118 B. 9 119 C. 9 121 D. 9 123

Phương pháp

Tìm quy luật dãy số để xác định số thứ năm

Lời giải

Dãy số đã cho là dãy các số lẻ

Vậy số thứ năm là: 9 121

Chọn C

Câu 5. Trong các số đo dưới đây, số đo lớn nhất là:

A. $3\text{m}^2\ 18\ \text{dm}^2$

B. $300\text{dm}^2\ 18\ \text{cm}^2$

C. $3\text{m}^2\ 170\ \text{cm}^2$

D. $30\ 700\ \text{cm}^2$

Phương pháp

Đổi các số đo về cùng một đơn vị rồi so sánh.

Lời giải

Đổi: $3\text{m}^2\ 18\ \text{dm}^2 = 3\text{m}^2\ 1800\ \text{cm}^2$

$30\ 700\ \text{cm}^2 = 3\text{m}^2\ 700\ \text{cm}^2$

Vậy số đo lớn nhất là $3\text{m}^2\ 18\ \text{dm}^2$

Chọn A

Câu 6. Năm nay, bác An thu hoạch được 5 tấn 8 yến vải thiều. Bác dùng một nửa số vải thiều đó để sấy khô. Cứ 5 kg vải tươi cho ra thành phẩm là 1 kg vải sấy khô. Khối lượng vải sấy khô bác An thu được là:

A. 1 016 kg

B. 580 kg

C. 502 kg

D. 508 kg

Phương pháp

- Đổi 5 tấn 8 yến sang đơn vị kg

- Tìm số kg vải dùng để sấy khô

- Số kg vải sấy khô = Số kg vải dùng để sấy khô : 5

Lời giải

Đổi: 5 tấn 8 yến = 5 080 kg

Số kg vải dùng để sấy khô là: $5\ 080 : 2 = 2\ 540$ (kg)

Khối lượng vải sấy khô bác An thu được là: $2\ 540 : 5 = 508$ (kg)

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$137\ 435 + 245\ 356$

$876\ 542 - 23\ 567$

$8\ 152 \times 3$

$45\ 308 : 5$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 137435 \\ + 245356 \\ \hline 382791 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 876542 \\ - 23567 \\ \hline 852975 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8152 \\ \times 3 \\ \hline 24456 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 45308 \overline{) 5} \\ \underline{030} \\ 08 \\ \underline{3} \\ 3 \end{array}$$

Câu 2. Điền dấu >, <, =

30 000 mm² 3 dm²

10 tấn 15 yến 115 tạ

480 giây 7 phút 15 giây

1m² 5cm² 1 005 cm²

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1dm² = 10 000 mm² ; 1 tấn = 10 tạ

1 phút = 60 giây ; 1m² = 10 000 cm²

Lời giải

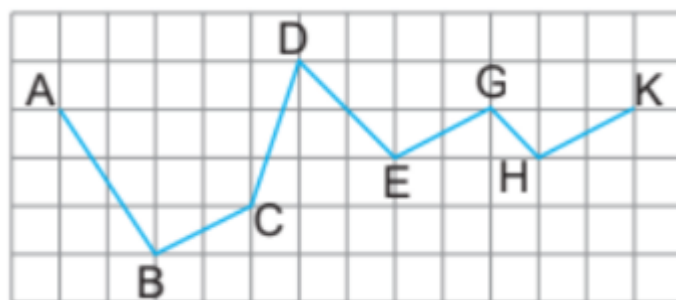
30 000 mm² = 3 dm²

10 tấn 15 yến < 115 tạ

480 giây > 7 phút 15 giây

1m² 5cm² > 1 005 cm²

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:



Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK.

Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE.

Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau.

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD.

Phương pháp

- Sử dụng ê ke để kiểm tra các cặp đoạn thẳng vuông góc
- Hai đoạn thẳng song song thì không có điểm chung

Lời giải

Đoạn thẳng EG song song với đoạn thẳng HK. **Đ**

Đoạn thẳng DC vuông góc với đoạn thẳng DE. **S**

Ba đoạn thẳng EG, BC và HK song song với nhau. **Đ**

Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng CD. **S**

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện.

a) 1 542 + 2 816 + 5 184 + 1 458

$$b) 913 + 6\,742 + 1\,089 - 742 - 13 + 11$$

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng hoặc hiệu là số tròn trăm, tròn nghìn.

Lời giải

$$\begin{aligned} a) 1\,542 + 2\,816 + 5\,184 + 1\,458 &= (1\,542 + 1\,458) + (2\,816 + 5\,184) \\ &= 3\,000 + 8\,000 \\ &= 11\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) 913 + 6\,742 + 1\,089 - 742 - 13 + 11 \\ &= (913 - 13) + (6\,742 - 742) + (1\,089 + 11) \\ &= 900 + 6\,000 + 1\,100 \\ &= 8\,000 \end{aligned}$$

Câu 5. Tú và Nam cùng nhau chạy bộ xung quanh một cái hồ. Thời gian chạy hết một vòng hồ của hai bạn là 9 phút 38 giây. Biết thời gian Tú chạy một vòng hồ ít hơn Nam 30 giây. Tìm thời gian chạy một vòng hồ của mỗi bạn?

Phương pháp

- Đổi 9 phút 38 giây sang đơn vị giây
- Thời gian Tú chạy = (tổng - hiệu) : 2
- Thời gian Nam chạy = Thời gian cả 2 bạn chạy - thời gian Tú chạy

Lời giải

$$\text{Đổi: } 9 \text{ phút } 38 \text{ giây} = 578 \text{ giây}$$

Thời gian Tú chạy một vòng hồ là:

$$(578 - 30) : 2 = 274 \text{ (giây)}$$

Thời gian Nam chạy một vòng hồ là:

$$274 + 30 = 304 \text{ (giây)}$$

Đáp số: Tú: 274 giây

Nam: 304 giây